

<p>+ Vun xới đất cho rau, hoa có tác dụng gì?  * Cho học sinh quan sát hình 3 nêu dụng cụ vun, xới.  - GV thực hiện mẫu : Kết hợp xới đất với vun gốc nhưng không vun cao quá.  - Gọi 2,3 học sinh nêu lại.  <b>IV- NHẬN XÉT, DẶN DÒ:</b>  - Nhận xét sự chuẩn bị và kết quả học tập của HS.  - Dặn dò HS tưới nước cho cây , chuẩn bị vật liệu dụng cụ của bài học “ Chăm sóc rau hoa ”</p>	<p>nước.  - Giữ cây không bị đổ, rễ cây phát triển  - Xới đất bằng dầm, cuốc.  - 2,3 học sinh thực hiện lại.    - 2,3 hs nêu.lớp nhận xét.</p>
--	--

-----  
**Ôn luyện : Luyện từ và câu**

**I/ Mục tiêu:**

-Nhằm giúp HS ôn luyện củng cố lại kiến thức đã học câu kể *Ai làm gì?*

**II/ Hoạt động trên lớp:**

<b>Hoạt động thầy</b>	<b>Hoạt động trò</b>
<p>- Y/c HS thảo luận nhóm 4: đặt câu kể Ai làm gì?    - Dùng câu kể <i>Ai làm gì?</i>  Giới thiệu về những người bạn thân của mình</p>	<p>- Thảo luận nhóm 4: Cùng nhau đặt câu  - nêu tác dụng của câu đặt được  - HS trong nhóm góp ý xây dựng cho nhau  Ví dụ: -Bố tôi là công nhân nhà máy cơ khí ô tô. Bố tôi là một người giàu nghị lực  Câu 1: Giới thiệu về bố của mình  Câu 2: Nêu nhận định (về người bố)  - HS lần lượt giới thiệu về những người bạn thân của mình</p>

-----  
**Luyện Toán: ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Rèn luyện cho những hs trung bình và bồi dưỡng cho những hs K,G về:
- Phép trừ hai phân số cùng mẫu số, biết cách trừ hai phân số cùng mẫu số.
- Áp dụng giải bài toán có lời văn về cộng và trừ phân số.

**II- Đồ dùng:** Vở BT+ Bảng con.

**III- Các hoạt động dạy học.**

1. Bài cũ:

<p>- Nêu cách trừ hai phân số cùng mẫu số?  <b>2. Bài mới:</b> Giới thiệu bài  * <b>Hoạt động 1:</b> Cung cấp về trừ 2 phân số.  Bài 1. Tính:  - Nhắc lại cách trừ hai phân số cùng mẫu số?</p>	<p>- Nêu – lớp nhận xét.    - Làm bảng con.  <math display="block">\frac{8}{25} - \frac{3}{25} = \frac{8-3}{25} = \frac{5}{25}; \frac{35}{19} - \frac{7}{19} = \frac{35-7}{19} = \frac{28}{19}</math></p>
---	---

Bài 2. Rút gọn phân số rồi tính.

\* **Hoạt động 2.** giải toán có lời văn: (HS K,G)

Bài 3. Bài toán.

- Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi?

**3. Củng cố dẫn dò:**

- Nhận xét giờ học.

- Về nhà ôn lại bài, chậ tiếp cho tiết “ Pháp trừ phân số” tiếp.

$$\frac{11}{8} - \frac{5}{8} = \frac{11-5}{8} = \frac{6}{8}; \frac{6}{9} - \frac{2}{9} = \frac{6-2}{9} = \frac{4}{9}$$

-Làm vở BT.

$$a) \frac{3}{5} - \frac{3}{15} = \frac{3}{5} - \frac{3:3}{15:3} = \frac{3}{5} - \frac{1}{5} = \frac{2}{5}$$

$$b) \frac{9}{6} - \frac{4}{12} = \frac{9}{6} - \frac{4:2}{12:2} = \frac{9}{6} - \frac{2}{6} = \frac{7}{6}$$

$$c) \frac{11}{4} - \frac{6}{8} = \frac{11}{4} - \frac{6:2}{8:2} = \frac{11}{4} - \frac{3}{4} = \frac{8}{4}$$

- Đọc đề, phân tích đề – giải vở BT.

Sau 3 giờ chiếc tàu thủy đó chạy được số phần của quãng đường là:

$$\frac{3}{8} + \frac{2}{7} + \frac{1}{4} = \frac{51}{56} \text{ (Quãng đường).}$$

$$\text{Đ/số: } \frac{51}{56} \text{ Quãng đường}$$

**BUỔI CHIỀU**

**Luyện từ và câu(t48): VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀ GÌ?**

**I/ Mục tiêu:**

-Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai là gì? (ND ghi nhớ)

-Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai là gì? bằng cách ghép hai bộ phận câu(BT1,2 mục III); biết đặt hai, ba câu kể Ai là gì? dựa theo 2,3 từ ngữ cho trước(BT3 mục III)

**II/ Đồ dùng dạy học:**

-Ba tờ phiếu viết 4 câu văn ở phần nhận xét - viết riêng rẽ từng câu

-Bảng lớp viết các vị ngữ ở cột B – (BT2, phần luyện tập) ; 4 mảnh bìa màu (in hình và viết tên các côn vật ở cột A)

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động thầy	Hoạt động trò
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ</b></p> <p>- Kiểm tra 2 HS làm lại BT.III.2 (tiết LTVC trước)</p> <p>- dùng câu kể <i>Ai là gì?</i> giới thiệu các bạn trong lớp em.</p> <p><b>2. Dạy và học bài mới</b></p> <p><b>2.1 Giới thiệu bài:</b> Nêu mục tiêu bài học</p> <p><b>2.2 Phần nhận xét</b></p> <p>Gọi HS đọc y/c của BT trong SGK</p> <p>- Y/c HS hoạt động theo cặp</p> <p>- HS nối tiếp trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Đoạn văn trên có mấy câu?</p> <p>+ Câu nào có dạng Ai là gì?</p> <p>- Gọi HS lên bảng tìm CN - VN trong câu theo các</p>	<p>- 2 HS lên bảng viết câu của mình</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- 1 HS đọc trước lớp. Cả lớp đọc thầm</p> <p>- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận làm bằng bút chì vào SGK</p> <p>- Tiếp nối nhau phát biểu</p> <p>+ 4 câu</p> <p>+ Em là cháu bác TỰ</p> <p>- 1 HS lên bảng làm</p>

<p>kí hiệu đã quy định .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét</li> <li>+ Trong câu <i>Em là cháu bác Tư</i>, bộ phận nào trả lời câu hỏi là gì?</li> <li>+ Bộ phận đó gọi là gì?</li> <li>+ Những từ ngữ nào có thể làm vị ngữ trong câu kể <i>Ai là gì?</i></li> </ul> <p>* Gọi HS đọc phần ghi nhớ</p> <p><b>2.3 Phần luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc y/c và nội dung bài</li> <li>- Y/c HS tự làm bài</li> <li>- Gọi HS nhận xét, chữa bài</li> <li>- Nhận xét kết luận lời giải đúng</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc y/c của bài</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi ghép tên con vật vào đúng đặc điểm của nó để tạo thành câu thích hợp</li> <li>- Gọi HS nhận xét, chữa bài</li> <li>- Gọi 2 HS đọc lại các câu đã hoàn thành</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc y/c của bài</li> <li>- Y/c HS suy nghĩ và làm bài</li> <li>- Gọi HS tiếp nối nhau đọc câu của mình trước lớp. GV chú ý sửa lỗi cho từng HS</li> </ul> <p><b>3. Củng cố dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học. Y/c HS về nhà học thuộc phần ghi nhớ và viết 1 đoạn văn (3 – 5 câu) về một người mà em yêu quý tròn đó có sử dụng câu kể <i>Ai là gì?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Là cháu bác Tư</li> <li>+ Bộ phận đó gọi là VN</li> <li>+ Danh từ hoặc cụm từ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc thành tiếng</li> <li>- 3 HS viết bài trên bảng lớp. HS dưới làm bằng bút chì vào SGK</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc thành tiếng y/c của bài trước lớp</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- 2 HS lên ghép tên . HS dưới lớp làm vào VBT.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- 2 HS đọc thành tiếng</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp</li> <li>- Hoạt động cá nhân</li> <li>- Tiếp nối nhau đặt câu</li> </ul>
--	---

-----

**Toán (tiết 119): LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS:

-Củng cố, luyện tập hai phân số , trừ một số tự nhiên cho một phân số, trừ một phân số cho một số tự nhiên .

-Làm được các bài tập:bài 1;2(a,b,c);3.

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động thầy	Hoạt động trò
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 2 HS lên bảng y/c làm các bài tập của tiết 119</li> <li>- GV chữa bài và nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>2.1 Giới thiệu:</b> Nêu mục tiêu</p> <p><b>2.2 Hướng dẫn luyện tập:</b></p> <p>Bài 1:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng thực hiện y/c</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS cả lớp làm bài vào VBT</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV y/c HS tự làm bài.</li> <li>- GV y/c HS đọc kết quả làm bài của mình trước lớp</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>Bài 2(a,b,c).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV y/c HS tự làm bài</li> <li>- GV chữa bài HS trên bảng, -&gt;nhận xét và cho điểm</li> </ul> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi nhanh phép tính lên bảng <math>2 - \frac{3}{4}</math></li> </ul> <p>+ Có thể thực hiện phép tính trừ trên ntn?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV y/c HS tự làm bài vào vở các phần a), b), c)</li> </ul> <p><b>3. Cũng cố dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS đọc, cả lớp theo dõi và nhận xét</li> <li>- 3HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở BT .</li> <li>- Một số HS nêu ý kiến trước lớp</li> <li>- HS cả lớp làm bài vào VBT, sau đó 1 HS đọc bài làm của mình trước lớp .</li> </ul>
--	--

### Khoa học(t47): ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG

**I/ Mục tiêu:**

-Nêu được thực vật cần ánh sáng để duy trì sự sống.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

-Hình trang 94, 95 SGK

-Phiếu học tập

**III/ Hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động thầy</b>	<b>Hoạt động trò</b>
<p><b>1.Kiểm tra bài cũ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2 HS lên bảng lời câu hỏi về nội dung bài trước</li> <li>- Nhận xét cho điểm HS</li> </ul> <p><b>2.Giới thiệu bài:</b> nêu mục tiêu</p> <p><b>HD1:</b> Tìm hiểu về vai trò của ánh sáng đối với sự sống của thực vật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS</li> <li>- GV y/c các nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát hình và trả lời câu hỏi trang 94, 95 SGK</li> <li>- Gọi HS các nhóm trình bày</li> <li>- Y/c HS quan sát tranh 2 trang 94 SGK trả lời</li> </ul> <p>+ Tại sao những bông hoa này có tên là hoa hướng dương?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc mục <i>Bạn cần biết</i> trang 95 SGK</li> <li>- Kết luận:</li> </ul> <p><b>HD2:</b> Tìm hiểu nhu cầu về ánh sáng của thực vật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu câu hỏi cả lớp thảo luận:</li> </ul> <p>+ Tại sao có một số loài cây chỉ sống được những nơi rừng thưa, các cánh đồng ... được chiếu sáng nhiều? một số loài cây khác lại sống được ở trong rừng rậm, trong hang động?</p> <p>+ Hãy kể tên một số cây cần chiếu sáng và một số cây cần ít ánh sáng</p> <p>+ Nêu một số ứng dụng về nhu cầu ánh sáng của cây</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng trả lời</li> <li>- lắng nghe</li> <li>-HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS</li> <li>- Nhóm cử đại diện lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình</li> <li>- 2 HS đọc</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ Vì nhu cầu ánh sáng của mỗi loài cây đều khác nhau.</li> <li>+ Cây cần nhiều sáng: cây ăn quả, cây lúa, cây ngô, ...</li> <li>+ Cây cần ít ánh sáng: cây vượn niên thanh, cây gừng, giềng ...</li> </ul>